Phụ lục số 01

BIỂU CHI TIẾT PHÂN BỔ GẠO HỖ TRỢ NHÂN DÂN DỊP TẾT NGUYÊN ĐÁN BÍNH NGỌ NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số: 134 /QĐ-UBND ngày 25 /01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Đơn vị (xã/phường)	Nội dung			Ghi chú
		Số hộ	Số nhân khẩu	Tổng số lượng gạo (kg)	
1	Xã Bình Gia	92	217	3.255	
2	Xã Tân Văn	35	99	1.485	
3	Xã Hồng Phong	47	165	2.475	
4	Xã Hoa Thám	56	204	3.060	
5	Xã Quý Hòa	19	70	1.050	
6	Xã Thiện Hòa	40	154	2.310	
7	Xã Thiện Thuật	10	32	480	
8	Xã Thiện Long	103	438	6.570	
9	Xã Bắc Sơn	41	129	1.935	
10	Xã Hưng Vũ	116	500	7.500	
11	Xã Vũ Lăng	33	114	1.710	
12	Xã Nhất Hòa	24	82	1.230	
13	Xã Vũ Lễ	36	106	1.590	
14	Xã Tân Tri	18	49	735	
15	Xã Văn Quan	63	211	3.165	
16	Xã Điềm He	42	114	1.710	
17	Xã Tri Lễ	50	155	2.325	
18	Xã Yên Phúc	80	219	3.285	
19	Xã Tân Đoàn	93	331	4.965	

20	Xã Khánh Khê	123	475	7.125	
21	Xã Thất Khê	105	330	4.950	
22	Xã Đoàn Kết	24	72	1.080	
23	Xã Tân Tiến	46	160	2.400	
24	Xã Tràng Định	109	368	5.520	
25	Xã Quốc Khánh	33	96	1.440	
26	Xã Kháng Chiến	28	86	1.290	
27	Xã Quốc Việt	18	67	1.005	
28	Xã Na Sầm	112	340	5.100	
29	Xã Văn Lãng	76	268	4.020	
30	Xã Hội Hoan	70	211	3.165	
31	Xã Thụy Hùng	35	99	1.485	
32	Xã Hoàng Văn Thụ	80	250	3.750	
33	Xã Lộc Bình	97	283	4.245	
34	Xã Mẫu Sơn	67	226	3.390	
35	Xã Na Dương	104	341	5.115	
36	Xã Lợi Bác	39	97	1.455	
37	Xã Thống Nhất	110	416	6.240	
38	Xã Xuân Dương	35	122	1.830	
39	Xã Khuất Xá	55	201	3.015	
40	Xã Đình Lập	34	96	1.440	
41	Xã Châu Sơn	73	248	3.720	
42	Xã Kiên Mộc	15	47	705	
43	Xã Thái Bình	31	90	1.350	

44	Xã Hữu Lũng	38	107	1.605	
45	Xã Tuấn Sơn	62	167	2.505	
46	Xã Tân Thành	9	32	480	
47	Xã Vân Nham	97	295	4.425	
48	Xã Thiện Tân	84	248	3.720	
49	Xã Yên Bình	64	215	3.225	
50	Hữu Liên	95	360	5.400	
51	Xã Cai Kinh	30	77	1.155	
52	Xã Chi Lăng	107	295	4.425	
53	Xã Nhân Lý	70	257	3.855	
54	Xã Chiến Thắng	41	141	2.115	
55	Xã Quan Sơn	22	88	1.320	
56	Xã Bằng Mạc	34	116	1.740	
57	Xã Vạn Linh	51	160	2.400	
58	Xã Đồng Đăng	174	538	8.070	
59	Xã Cao Lộc	19	66	990	
60	Xã Công Sơn	55	203	3.045	
61	Xã Ba Sơn	71	269	4.035	
62	Phường Kỳ Lừa	152	504	7.560	
63	Phường Đông Kinh	90	268	4.020	
	Tổng cộng	**3.882**	**12.784**	**191.760**	